

Số: 666 /TTr-UBND

Cà Mau, ngày 11 tháng 8 năm 2026

HỎA TỐC

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về bổ sung
18 chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 (sau thẩm tra)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng của các địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương, Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về bổ sung 18 chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

Ngày 09/12/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X, Kỳ họp thứ 6 đã thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND; theo đó, xác định 21 chỉ tiêu chủ yếu của tỉnh năm 2026.

Ngày 27/6/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 169/NQ-CP về mục tiêu tăng trưởng của các địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương, Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ; trong đó, Chính phủ giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh cùng cấp để giao bổ sung mục tiêu tăng trưởng của địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 và điều chỉnh trong trường hợp Hội đồng nhân dân đã quyết nghị mục tiêu thấp hơn mục tiêu tại Nghị quyết 169/NQ-CP.

Theo Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ giao 32 chỉ tiêu, qua rà soát có 14 chỉ tiêu đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 (không có chỉ tiêu giao thấp hơn chỉ tiêu tại Nghị quyết của Chính phủ); do đó, có 18 chỉ tiêu phải giao bổ sung. Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết bổ sung 18 chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, làm căn cứ chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo đồng bộ với chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ đã đề ra.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Mục đích

Bổ sung chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 trên cơ sở khai thác và sử dụng có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh, đảm bảo đồng bộ với chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ đã đề ra để các cấp, các ngành, đơn vị chức năng triển khai thực hiện. Đồng thời, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ giải trên các ngành, lĩnh vực để thực hiện mục tiêu tăng trưởng “02 con số” trong năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030.

2. Quan điểm chỉ đạo

Bám sát các chủ trương, chính sách, Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, dư địa tạo ra sự tăng trưởng tăng thêm của các ngành, lĩnh vực để chỉ đạo thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Thực hiện phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính đã phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết, gửi lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Trên cơ sở ý kiến đóng góp, Sở Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức cuộc họp thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh để thảo luận, biểu quyết nội dung dự thảo Tờ trình và Nghị quyết theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh có 03 điều.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Bổ sung 18 chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

** Chỉ tiêu về kinh tế:*

- (1) Tốc độ chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) đạt khoảng 11,61%.
- (2) Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt khoảng 6%.
- (3) Giá trị tăng thêm của ngành chế biến, chế tạo bình quân đầu người đạt khoảng 212 USD.
- (4) Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt khoảng 15%.
- (5) Tăng trưởng giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 7,7%.
- (6) Tăng trưởng giá trị kim ngạch nhập khẩu đạt khoảng 28,1%.

(7) Tăng trưởng ngành công nghiệp văn hóa đạt khoảng 7%.

(8) Số lượt khách quốc tế do các cơ sở lưu trú phục vụ đạt khoảng 0,135 triệu lượt.

(9) Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo/tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 15%.

(10) Tăng trưởng điện thương phẩm bình quân đạt khoảng 9,64%.

** Chỉ tiêu về văn hóa - xã hội:*

(11) Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt 75,3 tuổi.

(12) Tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin đạt khoảng 68%.

(13) Tỷ trọng quy mô đào tạo các ngành STEM đạt khoảng 20,4%.

(14) Tỷ lệ đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động đạt khoảng 30%.

(15) Tỷ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe đạt 100%.

** Chỉ tiêu về môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu:*

(16) Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực sông đạt khoảng 2,42%.

(17) Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt khoảng 82%.

(18) Tỷ lệ doanh nghiệp công nghiệp (các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm) áp dụng giải pháp tiết kiệm năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đạt 100%.

Sau khi bổ sung 18 chỉ tiêu, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của tỉnh Cà Mau có tổng số 42 chỉ tiêu, do có tách thành 03 chỉ tiêu riêng từ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh (chỉ tiêu GRDP bình quân đầu người; chỉ tiêu tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; chỉ tiêu tỷ lệ xã, phường không có ma túy).

2.2. Bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

a) Thúc đẩy tăng trưởng, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế

Tiếp tục tập trung chỉ đạo tham mưu cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Triển khai thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tập trung công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ triển khai gắn với chấm điểm thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công; kịp thời rà soát, điều chỉnh, điều chuyển vốn giữa các dự án đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tế, phân đấu giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn năm 2026. Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực thực hiện hiệu quả các dự án trọng điểm của tỉnh trong năm 2026. Theo dõi, nắm

chắc tiến độ xử lý các dự án khó khăn, vướng mắc trên Hệ thống cơ sở dữ liệu của Ban Chỉ đạo về giải quyết các dự án tồn đọng (Hệ thống 751).

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước. Quản lý, khai thác tốt các nguồn thu, nhất là các nguồn thu mới, tiềm năng. Đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư, quản lý chặt chẽ tài sản công. Tổ chức đấu giá quyền sử đất đối với các khu đất, thửa đất đủ điều kiện, tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển, không để thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước.

b) Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực kinh tế; tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Khai thác tối đa diện tích nuôi trồng thủy sản hiện có, tập trung nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trên đơn vị diện tích. Khai thác hiệu quả các vùng nuôi trọng điểm như: Hòa Bình, Vĩnh Hậu, Hiệp Thành, Đông Hải, Gành Hào, Long Điền, Năm Căn, Đầm Dơi, Phú Tân, Nguyễn Việt Khái, Tạ An Khương và các khu vực có điều kiện phát triển nuôi công nghệ cao để tăng sản lượng, giá trị trong quý III và quý IV năm 2026.

Phát triển nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh ứng dụng công nghệ cao, nuôi an toàn sinh học. Đồng thời, phối hợp với ngành điện lực ưu tiên đầu tư, nâng cấp hệ thống điện 3 pha tại các vùng nuôi tập trung; rà soát, hoàn thiện hệ thống thủy lợi, cấp thoát nước, giao thông nội đồng phục vụ sản xuất, tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp mở rộng quy mô, tăng số vụ nuôi trong năm.

Triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển 100.000 ha nuôi tôm quảng canh cải tiến đạt năng suất từ 550 kg/ha/năm trở lên. Mở rộng các mô hình tôm sinh thái, tôm hữu cơ, tôm - rừng và diện tích nuôi đạt các chứng nhận quốc tế nhằm nâng cao giá trị xuất khẩu. Tập trung phát triển vùng nguyên liệu cua thương phẩm chất lượng cao; nhân rộng các mô hình cua lột, cua gạch, cua sinh thái; chuẩn hóa quy trình sản xuất, truy xuất nguồn gốc và an toàn thực phẩm; xây dựng thương hiệu của Cà Mau.

Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình giải quyết các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng; rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; duy trì đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư. Ưu tiên thu hút doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh như nuôi trồng và chế biến thủy sản, năng lượng tái tạo, điện khí, logistics, kinh tế biển, du lịch sinh thái, công nghiệp chế biến nông - thủy sản và hạ tầng khu, cụm công nghiệp.

Phát triển thị trường thương mại nội địa thông qua các chương trình kết nối cung cầu, hội chợ thương mại trong nước và các hoạt động kích cầu tiêu dùng. Chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp đưa hàng hóa vào các hệ thống phân phối lớn, siêu thị và trung tâm thương mại.

Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường và sản phẩm; đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa. Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử và

chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại, xem đây là giải pháp đột phá để gia tăng kim ngạch xuất khẩu.

c) Phát triển năng lượng tái tạo

Kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, triển khai Dự án Nhà máy điện khí LNG Bạc Liêu công suất 3.200MW và Dự án Đường dây 500 kV LNG Bạc Liêu - Thốt Nốt để giải tỏa công suất các nhà máy điện gió, điện mặt trời góp phần tạo giá trị tăng trưởng cho tỉnh.

Hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục và thi công hoàn thành, đưa vào vận hành 03 dự án và một phần dự án với tổng công suất 300 MW (Nhà máy điện gió Cà Mau 1A công suất 88 MW; Nhà máy điện gió Cà Mau 1B công suất 88MW; Nhà máy điện gió Tân Thuận - giai đoạn 3 công suất 25MW; Nhà máy điện gió Bạc Liêu giai đoạn III công suất 99 MW) và khởi công, khởi động thêm 03 dự án với tổng công suất 200MW. Hỗ trợ chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc sớm hoàn thành thi công dự án Công trình Đường dây 220kV Mạch kép đầu nối trạm biến áp 220kV Bạc Liêu chuyển tiếp trên đường dây 220kV Nhiệt điện Cà Mau - Sóc Trăng; Công trình Xuất tuyến 4 mạch từ trạm 220kV Năm Căn; Trạm 110kV Ngan Dừa và đường dây đầu nối trạm 110kV Ngan Dừa.

Triển khai các phương án thu hút đầu tư, cấp chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư tất cả các dự án nguồn điện có trong quy hoạch bao gồm: 22 dự án điện gió tổng công suất 1.393MW; 02 dự án điện mặt trời tổng công suất 100MW.

d) Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới

Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ các dự án chiến lược như tuyến cao tốc Cà Mau - Đất Mũi, Cảng tổng hợp lưỡng dụng Hòn Khoai, tuyến đường kết nối ra đảo Hòn Khoai; hoàn thành nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Cà Mau vào quý IV/2026.

Theo dõi diễn biến thị trường vật liệu xây dựng chủ yếu, giải quyết tình trạng khan hiếm nguồn cung, bảo đảm đáp ứng nhu cầu xây dựng trên địa bàn tỉnh. Đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh để hoàn thành chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội năm 2026. Thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án trọng điểm.

Tập trung hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh; rà soát, đánh giá công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đối với các xã đăng ký năm 2026.

đ) Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt nam; Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam. Khai thác tối đa lợi thế về du lịch sinh thái, du lịch tâm linh, du lịch văn hóa. Đổi mới, nâng cao năng lực quản lý, phương thức đầu tư, tạo sự bứt phá để du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế quan trọng.

Tổ chức thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục có nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực, ngành, nghề trọng điểm, chiến lược, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động gắn với yêu cầu chuyển đổi cơ cấu kinh tế; quan tâm công tác đào tạo, đào tạo lại, chuẩn bị nguồn nhân lực số, kỹ năng số cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

Củng cố, hoàn thiện hệ thống y tế cơ sở; ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, phường; nâng cao năng lực y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.

e) Bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

Kiểm soát chặt chẽ ô nhiễm và bảo vệ chất lượng nguồn nước; kiểm soát chặt chẽ nguồn thải từ khu dân cư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng và chế biến thủy sản. Nâng cao hiệu quả thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, công nghiệp và nước thải từ các vùng nuôi thủy sản.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc chấp hành quy định về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, nguyên liệu và năng lượng.

Trên đây là Tờ trình thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về bổ sung 18 chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị (Tờ trình này thay thế Tờ trình số 639/TTr-UBND ngày 05/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng KTTH (Nh168);
- Lưu: VT, TH84/8.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi